

Bản án số: 169/2022/HNGĐ-ST

Ngày 13 - 12 - 2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Luận.

Ông Nguyễn Văn Lem.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Thẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 299/2022/TLST-HNGĐ ngày 26/7/2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/11/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 196/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/11/2022 giữa:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị M, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp P, xã Ph, huyện G, tỉnh B.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp P, xã Ph, huyện G, tỉnh B.

Bà Võ Thị M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông Nguyễn Văn N vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Võ Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn N bắt đầu chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn ngày 04/12/2008 tại UBND xã Phong Nẫm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Thời gian đầu bà và ông N chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thống nhất tiền bạc, cách làm ăn, thường xuyên cự cãi và ông N chơi cờ bạc, bà nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông N không thay đổi. Bà và ông N ly thân từ năm 2013 cho đến

nay, không sống chung lại với nhau ngày nào. Nay bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông N.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Văn N có 01 con chung tên Nguyễn Văn D, sinh ngày 09/11/2009, hiện cháu D đang sống chung với bà, bà có yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án do ông Nguyễn Văn N vắng mặt không lý do, nên không có lời trình bày.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, trong quá trình giải quyết và cho đến trước phiên tòa hôm nay Thẩm phán thực hiện đúng các bước theo thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp hành và tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phía nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị M đối với bị đơn ông Nguyễn Văn N. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M đối với ông N. Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà M đối với ông N, giao cháu Nguyễn Văn D, sinh ngày 09/11/2009 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận bà M không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Bà M khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Văn N đều vắng mặt dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập ông N tham gia kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng ông N vẫn vắng mặt không lý do; Về phía bà Võ Thị M có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn N và bà Võ Thị M.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Văn N và bà Võ Thị M bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn ngày 04/12/2008 tại UBND xã Phong Năm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vì vậy hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Theo lời trình bày của bà M cho rằng, thời gian đầu bà và ông N chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thống nhất tiền bạc, cách làm ăn, thường xuyên cự cãi và ông N chơi cờ bạc, bà nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông N không thay đổi. Bà và ông N ly thân từ năm 2013 cho đến nay, không sống chung lại với nhau ngày nào. Xét thấy, giữa ông Nguyễn Văn

N và bà Võ Thị M có thời gian ly thân đã lâu, trong thời gian này giữa ông N và bà M không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau. Tòa án thông báo cho ông N các phiên hòa giải, mục đích động viên cho ông và bà M đoàn tụ sống lại với nhau nhưng ông N không chấp hành, xem như ông N đã từ bỏ quyền của mình và không có thiện chí đoàn tụ với bà M. Mặt khác, bà M kiên quyết ly hôn, không đồng ý đoàn tụ với ông N. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, bền vững nhưng ông N và bà M không đảm bảo nguyên tắc này. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M đối với ông N.

Về con chung: Ông Nguyễn Văn N và bà Võ Thị M có 01 con chung tên Nguyễn Văn D, sinh ngày 09/11/2009, hiện cháu D đang sống chung với bà M. Bà M có yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng. Xét thấy, hiện cháu D đang sống chung với bà M và được chăm sóc tốt, mặt khác cháu D có nguyện vọng được sống chung với bà M nên việc giao cháu D cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà M đối với ông N, giao cháu D cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung: bà M không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung nên ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: bà Võ Thị M khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Lời phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tại phiên tòa về vấn đề tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng là phù hợp. Về nội dung giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình: Bà Võ Thị M phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ các điều 28, 35, 39, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” của bà Võ Thị M đối với ông Nguyễn Văn N.

Bà Võ Thị M được ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

[3] Về con chung: Ghi nhận bà Võ Thị M và ông Nguyễn Văn N có 01 con chung là Nguyễn Văn D, sinh ngày 09/11/2009. Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà Võ Thị M đối với ông Nguyễn Văn N. Giao cháu Nguyễn Văn D cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận bà M không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84, Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thị M khai không có.

[5] Về án phí: Bà Võ Thị M phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0009016 ngày 26/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

[6] Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại UBND nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- UBND xã Phong Năm;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Minh Tâm